

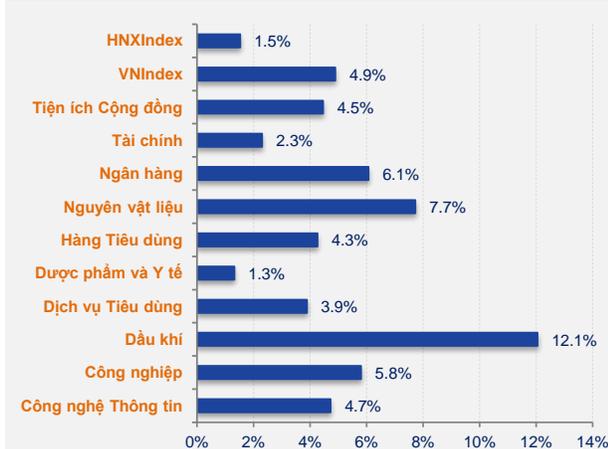


WEEKLY WRAP

Tuần GD: 16/5/2022 - 20/5/2022

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,240.71 ↑	4.9%	307.02 ↑	1.5%
KLGD (trCP)	2,736.13 ↓	-12.6%	393.45 ↓	-3.0%
GTGD (tỷ VND)	67,969.34 ↓	-19.3%	8,512.85 ↑	2.7%
Tổng cung (trCP)	6,392.84 ↓	-16.7%	510.89 ↓	-1.6%
Tổng cầu (trCP)	8,069.97 ↑	6.4%	524.17 ↑	8.5%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	225.83 ↓	-14.3%	1.46 ↓	-62.5%
KL bán (trCP)	237.90 ↑	6.4%	4.70 ↑	23.1%
GT mua (tỷ VND)	7,387.25 ↓	-24.3%	41.92 ↓	-55.4%
GT bán (tỷ VND)	7,533.87 ↓	-6.7%	86.61 ↓	-2.5%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



TOP CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Thị trường hồi phục sau sáu tuần giảm điểm liên tiếp với thanh khoản suy giảm so với tuần trước đó.

Kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 57,94 điểm (+4,9%) lên 1.240,71 điểm, HNX-Index tăng 4,63 điểm (+1,5%) lên 307,02 điểm. Giá trị giao dịch trên HOSE giảm 19,3% so với tuần trước đó với 67.969 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 12,6% xuống 2.736 triệu cổ phiếu. Giá trị giao dịch trên HNX tăng 2,7% so với tuần trước đó với 8.513 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 3% xuống 393 triệu cổ phiếu.

Thị trường hồi phục trong 3/5 phiên giao dịch vào thứ 3, thứ 4 và thứ 5 với mức hồi phục mạnh nhất là trong phiên 17/5 với 4,8% giá trị vốn hóa. Đây cũng là phiên có mức tăng điểm tuyệt đối mạnh nhất trong lịch sử thị trường chứng khoán Việt Nam.

Nhóm cổ phiếu dầu khí tăng mạnh nhất trong tuần qua với 12,1% giá trị vốn hóa với các cổ phiếu tiêu biểu như BSR (+26,5%), OIL (+18,8%), PVD (+22,1%), PVS (+19%), PVB (+17,3%)...

Tiếp theo là ngành nguyên vật liệu với 7,7% giá trị vốn hóa với các cổ phiếu tiêu biểu thuộc ngành con hóa chất như DGC (+17,1%), DPM (+12,1%), DCM (+16,2%)...; ngành con thép như HPG (+4,9%), HSG (+1,2%), NKG (+7,6%)...

Nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường là ngân hàng cũng hồi phục khá tốt với 6,1% giá trị vốn hóa củng cố thêm cho sắc xanh của thị trường với VCB (+3,2%), BID (+8,5%), CTG (+8,4%), TCB (+5,6%), MBB (+12%), VPB (+5,5%), ACB (+5,6%), SHB (+15,2%)...

Các ngành còn lại đều có mức tăng trưởng tốt như tiện ích cộng đồng (+4,5%) với GAS (+4,5%), POW (+11,8%)..., tài chính (+2,3%) với tâm điểm là nhóm cổ phiếu thuộc ngành con chứng khoán với SSI (+10,3%), HCM (+16,7%), VCI (+23,5%), SHS (+23,4%)..., hàng tiêu dùng (+4,3%) với VNM (+3%), MSN (+11,2%)..., dược phẩm và y tế (+1,3%), dịch vụ tiêu dùng (+3,9%), công nghiệp (+5,8%), công nghệ thông tin (+4,7%) với trụ cột trong nhóm là FPT (+4,2%), CMG (+2,8%)...

Khối ngoại bán ròng trên hai sàn với giá trị ròng gần 200 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, SSI là mã bị bán ròng nhiều nhất với 20,1 triệu cổ phiếu. Tiếp theo là HPG với 11,3 triệu cổ phiếu và STB với 9,6 triệu cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang thấp hơn so với chỉ số cơ sở từ 5 đến 19 điểm cho thấy các trader đang nghiêng về khả năng thị trường có thể sớm điều chỉnh trở lại.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 16/5/2022 - 20/5/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index hồi phục sau sáu tuần giảm điểm liên tiếp với mức tăng khá (+4,9%) và thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với tuần trước đó và đã là tuần thứ 17 liên tiếp thấp hơn mức trung bình 20 tuần gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong tuần qua thì có thể thấy là bên bán có lẽ đã bán hết trong 6 tuần giảm trước đó nên lực bán ra trong tuần khá nhẹ và chỉ cần bên mua xuất hiện cũng đủ giúp thị trường kết tuần trong sắc xanh.

Sau phiên 17/5, VN-Index đã lấy lại được ngưỡng tâm lý 1.200 điểm nên theo lý thuyết sóng Elliott chỉ này đã kết thúc sóng điều chỉnh a để bước vào sóng hồi phục b với target theo lý thuyết gần nhất quanh ngưỡng tâm lý 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a). Tuy nhiên, nếu mất ngưỡng 1.200 điểm một lần nữa thì thị trường sẽ quay lại sóng điều chỉnh a.

Trong kịch bản tích cực, VN-Index có thể sẽ tiếp tục đà hồi phục trong thời gian tới để thu hẹp dần khoảng cách với target của sóng hồi phục b quanh ngưỡng tâm lý 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a).

Tuy nhiên, trong kịch bản tiêu cực, nếu lực cầu mua lên suy yếu và áp lực bán gia tăng trở lại thì chỉ số VN-Index có thể sẽ lùi về ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.200 điểm để tìm kiếm lực cầu bắt đáy. Việc chỉ số VN-Index ở trên hay dưới ngưỡng tâm lý 1.200 điểm trong thời gian tới sẽ ảnh hưởng đến góc nhìn xu hướng thị trường dựa theo lý thuyết sóng Elliott.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau sáu tuần căng thẳng với đà giảm liên tiếp của thị trường, nhà đầu tư đã có thể thoải mái hơn khi VN-Index hồi phục trong tuần qua tuy vẫn với thanh khoản thấp cho thấy nhà đầu tư vẫn còn dè dặt trong việc tham gia trở lại thị trường.

Bên cạnh đó, góc nhìn về phân tích kỹ thuật cũng đang có sự ủng hộ nhất định cho xu hướng hồi phục của thị trường với việc chỉ số VN-Index lấy lại ngưỡng 1.200 điểm trong tuần qua để xác nhận kết thúc sóng điều chỉnh a và bước sang sóng hồi phục b với target theo lý thuyết gần nhất quanh ngưỡng 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a). Tuy nhiên, nếu thị trường suy yếu trở lại và VN-Index không thể giữ được ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 5) thì thị trường sẽ một lần nữa quay trở lại sóng điều chỉnh a.

Định giá thị trường vẫn đang ở mức hấp dẫn cho các nhà đầu tư dài hạn với P/E của VN-Index và VN30 chỉ quanh mức 13 lần, thấp hơn mức trung bình 5 năm gần nhất. Và nếu tính P/E Forward cho năm 2022 thì mức định giá lại càng trở nên hấp dẫn hơn.

Trong ngắn hạn hơn, nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục khuyến nghị cổ phiếu của chúng tôi trong trang tiếp theo.



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 16/5/2022 - 20/5/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
PC1	33.4	28-30	36-38	26	10.4	-4.5%	69.8%	Theo dõi giải ngân tích lũy khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 30 +-
GEG	21.75	19.5-21.3	27-28	18.5	17.8	87.1%	119.4%	Theo dõi giải ngân tích lũy khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 21 +-
BSR	23.4	22-23.2	28-30	21	10.1	65.3%	25.2%	Theo dõi giải ngân tích lũy khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 22.7 +-
TNG	27.3	25-26.5	32-33	24	9.7	38.3%	73.7%	Theo dõi giải ngân tích lũy khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 26 +-
PLC	30.4	27-29	33-34	26	16.4	26.7%	-14.0%	Theo dõi giải ngân tích lũy khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 29 +-
BCG	19.9	20.20.5	25	18.5	8.2	97.7%	129.5%	Tích lũy chặt lại sau điều chỉnh, mua khi bùng nổ trên nền

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
11/5/2022	POW	12.8	13.15	15.2-16	12	-2.66%	Nắm giữ
18/05/2022	DCM	32.6	28.6	33-35	30	13.99%	Nắm giữ, theo dõi vùng kháng cự 34-35
18/05/2022	NKG	29.7	28.4	32-34	27	4.58%	Nắm giữ
18/05/2022	TCB	35.7	35.6	39.5-42	33	0.28%	Nắm giữ
18/05/2022	VCG	27.4	26.4	31-33	25	3.79%	Nắm giữ, 24/05 cổ tức 12% tiền mặt
19/05/2022	PVT	19.4	18.3	22-24	17.5	6.01%	Nắm giữ
19/05/2022	LPB	14.6	14.4	17.5-18.5	13	1.39%	Nắm giữ
20/05/2022	ASM	16.3	16.2	22-24	14	0.62%	Mở vị thế mua, giá 16.2



TIN VĨ MÔ

Bộ Tài chính giao Thứ trưởng Nguyễn Đức Chi phụ trách, điều hành UBCKNN

Ngày 19/5/2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc đã ký công văn số 4519/BTC-TCCB gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) về việc giao phụ trách, điều hành UBCKNN
Trong thời gian xem xét, kiện toàn nhân sự Chủ tịch UBCKNN, Bộ Tài chính giao đồng chí Nguyễn Đức Chi - Thứ trưởng Bộ Tài chính trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, điều hành UBCKNN kể từ ngày 19/5/2022.

Hôm nay, Hà Nội xem xét, bố trí vốn cho dự án đường vành đai 4 - Vùng Thủ đô

Dự án đường vành đai 4 - Vùng Thủ đô sẽ được HĐND thành phố Hà Nội xem xét, quyết định chủ trương bố trí, cân đối nguồn vốn tại kỳ họp thứ 5, khai mạc hôm nay.
Dự án đường vành đai 4 - Vùng Thủ đô có chiều dài 112,8km với tổng mức đầu tư dự kiến hơn 87.000 tỷ đồng.

Bộ trưởng Tài chính họp với 5 địa phương thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công

Dự kiến đến cuối tháng 5, tỷ lệ giải ngân nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước của 5 địa phương là 24,2%, trong đó Bình Phước thấp nhất.
Các địa phương đã chỉ ra nhiều bất cập, khó khăn trong quá trình giải ngân vốn đầu tư công.
Bộ trưởng Tài chính Hồ Đức Phớc cho rằng tiến độ quá chậm so với yêu cầu, mục tiêu của lãnh đạo Chính phủ giao từ đầu năm.

Giá xăng tăng kỷ lục: Nên tiếp tục giảm, hoãn thuế

Trong khi giá xăng dầu vẫn cao kỷ lục, chuyên gia kinh tế cho rằng, ngoài tìm cách giảm giá xăng dầu, cơ quan chức năng cần có thêm giải pháp dài hạn hỗ trợ doanh nghiệp như tiếp tục giãn, hoãn, giảm thuế để nuôi dưỡng nguồn thu.

Báo cáo Thủ tướng đề án đô thị thông minh trong tháng sau

Các địa phương được yêu cầu báo cáo về tình hình triển khai, những khó khăn, vướng mắc trong việc phát triển đô thị thông minh sau khi Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam được Thủ tướng phê duyệt.
Bộ Xây dựng sẽ tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Đề án đô thị thông minh trong tháng 6.



TIN DOANH NGHIỆP

Ông Đoàn Văn Hiếu Em: Thị trường gặp khó, MWG tập trung lấy thị phần để tăng trưởng

Sức mua của người tiêu dùng bị ảnh hưởng nặng nề qua 2 năm đại dịch, lạm phát tăng cao. TGDD/ĐMX đang có chiến lược tập trung gia tăng thị phần từ thị trường để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng.

Dat Xanh Serviecs chốt quyền trả cổ tức và thưởng cổ phiếu tỷ lệ

Ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng là ngày 27/5. Quý I, Dat Xanh Services ghi nhận doanh thu 863 tỷ đồng, lãi sau thuế 218,6 tỷ đồng, lần lượt giảm 18,7% và 36,2% so với cùng kỳ năm trước.

Vĩnh Sơn - Sông Hình chốt quyền trả cổ tức 10% bằng tiền

Ngày đăng ký cuối cùng là 31/5, và ngày thanh toán là 30/6. Với lượng cổ phiếu đang lưu hành hơn 236,2 triệu đơn vị, Vĩnh Sơn – Sông Hình sẽ chi 236,2 tỷ đồng.

Hơn 780 triệu cổ phiếu cổ phiếu VND giao dịch từ ngày 15/6

Ngày thay đổi niêm yết có hiệu lực là 19/5. Quý I, VNDirect ghi nhận doanh thu tăng 56% lên 1.771 tỷ đồng, lãi sau thuế đạt 761 tỷ đồng, tăng 40%.

Chứng khoán Trí Việt bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới

CTCP Chứng khoán Trí Việt (HOSE: TVB) vừa có quyết định bổ nhiệm bà Trần Thị Rồng giữ chức vụ Tổng Giám đốc kể từ ngày 19/05/2022. Từ tháng 10/2022 đến nay, bà Trần Thị Rồng giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh tại TVB. Kể từ ngày 19/05/2022, bà Trần Thị Rồng sẽ giữ chức vụ Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh. Bà Rồng hiện đang nắm giữ 37,500 cp tại TVB, tương đương 0.033% vốn.

Vinhomes sắp chi hơn 8,700 tỷ đồng cổ tức

CTCP Vinhomes (HOSE: VHM) thông báo 01/06 là ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 31/05. Tỷ lệ thanh toán là 20% (1 cp nhận 2,000 đồng), thời gian thực hiện dự kiến trong quý 2 hoặc 3/2022. Với hơn 4.3 tỷ cp đang lưu hành, doanh nghiệp bắt động sản cần chi gần 8,703 tỷ đồng để thực hiện. Số tiền này được lấy từ lợi nhuận sau thuế lũy kế năm 2021.

Doanh thu MWG tháng 4 đạt 11.400 tỷ đồng, tăng 19%

Doanh thu tháng 4 chuỗi Thế Giới Di Động và Điện Máy Xanh tăng 22% và BHX tăng 2% so với cùng kỳ năm trước. Doanh nghiệp tăng cường mở mới chuỗi Điện Máy Xanh Supermini, Topzone trong quý I.

BIẾN ĐỘNG NGÀNH**Ngành Dầu khí tăng 12.04%**

Các cổ phiếu dầu khí giảm trước thị trường chung và sau thời gian giảm mạnh đã có sự tích cực trở lại trong tuần vừa qua như GAS (+4.5%), PVD (+22.12%), PVS (+19.05%), PVT (+17.22%). Xét về mặt cơ bản, các doanh nghiệp trong ngành, đặc biệt là nhóm thượng nguồn (PVD, PVS), vẫn đang được hỗ trợ bởi giá dầu thế giới. Giá dầu Brent kể từ tháng 4 trở lại đây vẫn duy trì ở vùng giá cao trên mức 100USD/thùng và tính trung bình 101USD/thùng kể từ đầu năm 2022 so với mức 70.9USD/thùng của năm 2021) trong bối cảnh cuộc chiến giữa Nga-Ucaina chưa hạ nhiệt, EU chưa thể sớm tìm ra nguồn cung thay thế cho dầu từ Nga và tình hình dịch Covid tại một số thành phố của Trung Quốc đang bót căng thẳng. PVS mới đây cũng đã hợp ĐHCĐ thông qua kế hoạch 10.000 tỷ đồng, lãi sau thuế 488 tỷ đồng trong năm 2022, kết thúc Q1 công ty đã thực hiện 37.7% kế hoạch doanh thu và 51% kế hoạch lợi nhuận.

Ngành dịch vụ tài chính tăng 11.62%

Ngành Dịch vụ Tài chính, tâm điểm là cổ phiếu chứng khoán phục hồi mạnh trong tuần vừa qua sau diễn biến điều chỉnh giảm mạnh trong hơn 1 tháng trước đó. Trung bình, cổ phiếu ngành chứng khoán đã giảm khoảng 40% - 50% trong giai đoạn 07/04 – 16/05/2022 khi thị trường chung giảm mạnh, thuộc top nhóm giảm mạnh nhất thị trường.

Với đặc thù hoạt động kinh doanh phụ thuộc vào diễn biến thị trường, dòng chứng khoán là nhóm cổ phiếu có độ nhạy lớn nhất với thị trường chung. Sau hơn một tháng giảm mạnh, dòng tiền bắt đáy có xu hướng quan tâm tới nhóm cổ phiếu đã giảm sâu về mức định giá hấp dẫn. Tại ngày 16/05/2022, hệ số định giá PE của ngành chứng khoán đã giảm xuống 7.96x, tương đương mức thấp nhất tại thời điểm tháng 3 năm 2020, khi thị trường bất ngờ giảm mạnh do chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19. Với định giá hấp dẫn và độ nhạy lớn, cổ phiếu Chứng khoán đã có tuần hồi phục mạnh mẽ nằm trong top các ngành có diễn biến giá tích cực nhất tuần qua.

Ngành bảo hiểm giảm 16,87%

Nhóm cổ phiếu Ngành Bảo hiểm giảm mạnh trong tuần từ 9-13/05/2022, mức giảm mạnh thứ 2 thị trường. Sau diễn biến tích cực trước đó nhờ kỳ vọng về xu hướng lãi suất tăng giúp cải thiện doanh thu tài chính của doanh nghiệp trong ngành, nhà đầu tư có xu hướng thận trọng hơn trước diễn biến thị trường chung. Trước đó, nhiều doanh nghiệp bảo hiểm đưa ra kế hoạch năm 2022 thận trọng với lợi nhuận giảm so với năm trước (BIC giảm 14%, PVI giảm 17%, PTI giảm 20%, ABI giảm 10%). Trong Q1.2022, trừ MIG, doanh thu nhóm ngành bảo hiểm tăng trung bình khoảng 10%, tuy nhiên lợi nhuận tăng trưởng không đáng kể và không đạt kỳ vọng, cộng với đà giảm mạnh của thị trường chung tác động tới tâm lý khiến cổ phiếu của ngành này bị bán tháo liên tiếp trong tuần.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	5,071,100	SSI	(20,142,500)
2	DPM	4,145,500	HPG	(11,338,100)
3	CTG	3,936,600	STB	(9,591,400)
4	DCM	3,440,400	VCB	(1,775,800)
5	HDB	3,053,300	VIC	(1,765,600)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVI	178,900	SHS	(3,251,861)
2	CEO	91,900	PVS	(188,299)
3	IDJ	56,700	DL1	(129,500)
4	IDC	55,400	THD	(68,400)
5	IVS	35,500	CLH	(49,800)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	20.45	21.60	↑ 5.62%	13,770,190
HPG	35.90	37.65	↑ 4.87%	10,171,710
SSI	25.80	28.45	↑ 10.27%	9,896,410
SHB	12.80	14.75	↑ 15.23%	6,848,782
GEX	20.60	22.40	↑ 8.74%	6,668,220

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	23.10	27.50	↑ 19.05%	68,096,953
SHS	14.10	17.40	↑ 23.40%	59,879,384
CEO	30.80	39.50	↑ 28.25%	22,739,161
KLF	4.10	4.30	↑ 4.88%	16,827,107
HUT	21.30	25.90	↑ 21.60%	14,007,280

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TVS	26.05	33.65	7.6	↑ 29.17%
VCI	30.05	37.10	7.1	↑ 23.46%
PVD	16.50	20.15	3.7	↑ 22.12%
UDC	9.35	11.40	2.1	↑ 21.93%
CTS	17.60	21.30	3.7	↑ 21.02%

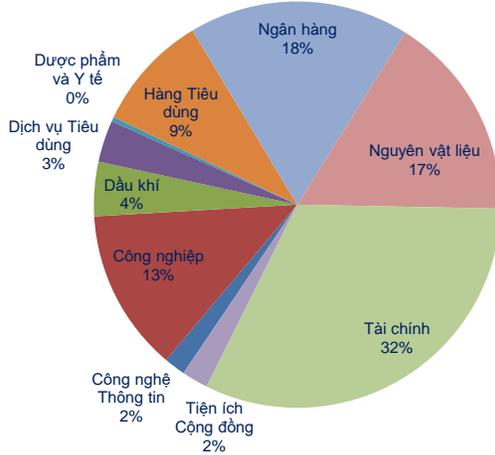
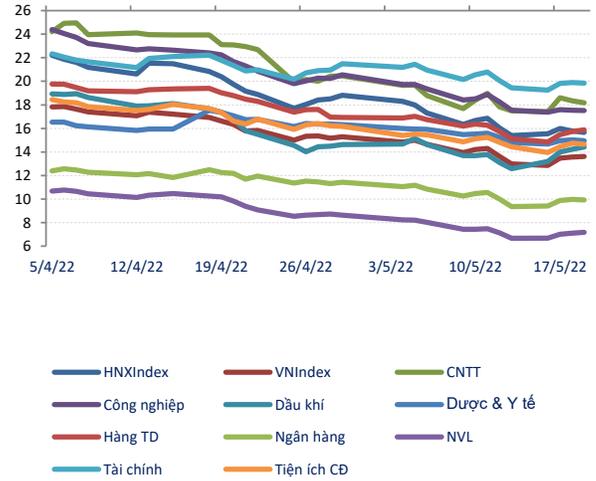
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CEO	30.80	39.50	8.7	↑ 28.25%
CET	5.90	7.30	1.4	↑ 23.73%
SHS	14.10	17.40	3.3	↑ 23.40%
ALT	16.20	19.90	3.7	↑ 22.84%
AMV	7.30	8.90	1.6	↑ 21.92%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RDP	10.65	9.10	-1.6	↓ -14.55%
SC5	21.90	19.70	-2.2	↓ -10.04%
VFG	60.00	54.00	-6.0	↓ -10.00%
FUCVREIT	9.70	8.93	-0.8	↓ -7.94%
TCR	5.95	5.50	-0.5	↓ -7.56%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THD	84.50	56.00	-28.5	↓ -33.73%
KSF	107.50	86.90	-20.6	↓ -19.16%
BSC	26.80	21.80	-5.0	↓ -18.66%
LDP	19.00	15.50	-3.5	↓ -18.42%
SEB	55.70	45.50	-10.2	↓ -18.31%

(*) Giá điều chỉnh

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	13,770,190	11.6%	2,089	10.4	1.2
HPG	10,171,710	41.0%	7,985	4.7	1.7
SSI	9,896,410	13.0%	1,320	21.6	1.9
SHB	6,848,782	19.4%	2,666	5.4	1.0
GEX	6,668,220	5.5%	1,364	16.1	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	68,096,953	5.3%	1,409	20.1	1.1
SHS	59,879,384	25.5%	2,373	7.3	1.1
CEO	22,739,161	4.3%	571	66.9	2.8
KLF	16,827,107	0.4%	37	118.7	0.4
HUT	14,007,280	4.8%	549	43.0	2.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TVS	↑ 29.2%	20.3%	2,312	13.6	1.9
VCI	↑ 23.5%	18.0%	2,081	17.9	1.7
PVD	↑ 22.1%	0.5%	131	153.3	0.7
UDC	↑ 21.9%	-6.6%	-713	-	1.0
CTS	↑ 21.0%	8.7%	999	21.2	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	↑ 28.2%	4.3%	571	66.9	2.8
CET	↑ 23.7%	-1.1%	-119	-	0.7
SHS	↑ 23.4%	25.5%	2,373	7.3	1.1
ALT	↑ 22.8%	1.2%	455	47.0	0.6
AMV	↑ 21.9%	8.0%	988	8.2	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNDD	5,071,100	N/A	N/A	N/A	N/A
DPM	4,145,500	49.4%	12,931	4.1	1.7
CTG	3,936,600	12.9%	2,558	10.2	1.3
DCM	3,440,400	43.8%	6,197	5.1	1.9
HDB	3,053,300	21.3%	3,212	7.6	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVI	178,900	11.4%	3,856	12.7	1.4
CEO	91,900	4.3%	571	66.9	2.8
IDJ	56,700	16.9%	2,142	8.8	1.6
IDC	55,400	13.2%	2,183	22.9	2.8
IVS	35,500	5.3%	527	17.8	0.9

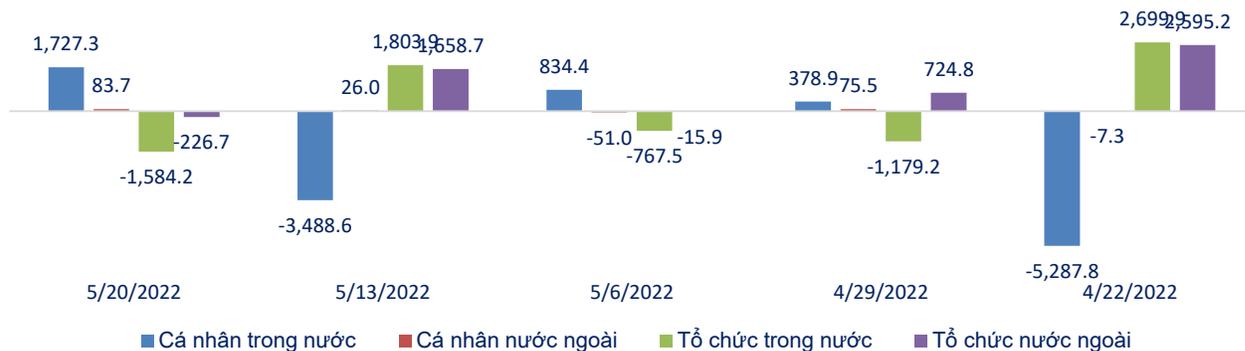
Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	359,671	20.8%	4,853	15.7	3.1
VIC	297,106	-1.6%	-624	-	2.2
VHM	291,743	31.4%	8,807	7.6	2.1
GAS	202,496	19.6%	5,262	20.1	3.6
BID	175,278	13.3%	2,273	15.2	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	26,400	9.0%	1,373	64.1	4.1
THD	21,070	12.4%	2,155	27.9	3.3
NVB	19,488	0.0%	0	93,950.5	3.4
IDC	15,000	13.2%	2,183	22.9	2.8
BAB	14,611	8.2%	981	19.8	1.6

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)


Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	602.80	13.0%	1,320	21.6	1.9
HPG	518.76	41.0%	7,985	4.7	1.7
VIC	304.04	-1.6%	(624)	-	2.2
STB	259.13	11.6%	2,089	10.4	1.2
VHM	234.47	31.4%	8,807	7.6	2.1

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DPM	-232.51	49.4%	12,931	4.1	1.7
DCM	-107.30	43.8%	6,197	5.1	1.9
VHC	-102.57	25.8%	8,343	10.9	2.6
GMD	-86.75	10.5%	2,427	21.0	2.1
FPT	-85.29	22.0%	5,141	18.9	3.9

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	11.50	13.0%	1,320	21.6	1.9
PLX	11.04	8.6%	1,907	21.2	1.8
GVR	9.61	8.5%	1,123	20.4	1.7
HBC	6.15	2.5%	429	48.6	1.3
VND	5.92	12.3%	471	53.5	2.1

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ANV	-2.84	11.2%	2,129	19.7	2.1
VNM	-2.28	29.4%	4,894	14.1	4.1
MSN	-2.25	27.9%	7,044	15.7	4.3
FRT	-2.08	37.5%	7,310	15.0	4.7
NKG	-1.81	44.3%	11,167	2.6	1.0

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	85.83	22.0%	5,141	18.9	3.9
MWG	68.19	25.3%	6,995	19.0	4.4
HSG	67.40	32.3%	7,152	2.9	0.9
PNJ	40.24	19.6%	5,460	18.7	3.1
DGC	37.19	58.0%	20,107	10.7	4.8

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	-168.90	-1.6%	(624)	-	2.2
VHM	-168.78	31.4%	8,807	7.6	2.1
DIG	-166.28	15.4%	2,143	25.9	3.6
FUEVFVND	-159.40	N/A	N/A	N/A	N/A
MSN	-143.14	27.9%	7,044	15.7	4.3

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DPM	218.58	49.4%	12,931	4.1	1.7
VNM	149.47	29.4%	4,894	14.1	4.1
MSN	136.27	27.9%	7,044	15.7	4.3
FUEVFVND	126.66	N/A	N/A	N/A	N/A
DCM	104.34	43.8%	6,197	5.1	1.9

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-587.35	13.0%	1,320	21.6	1.9
HPG	-427.01	41.0%	7,985	4.7	1.7
STB	-196.19	11.6%	2,089	10.4	1.2
VIC	-133.52	-1.6%	(624)	-	2.2
VCB	-130.48	20.8%	4,853	15.7	3.1



LỊCH SỰ KIỆN TRONG NƯỚC

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
15/12/2021	20/5/2022	29/12/2021	28/12/2021	MH3	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/3/2022	20/5/2022	28/3/2022	25/3/2022	CII	Đại hội Đồng Cổ đông
10/3/2022	20/5/2022	28/3/2022	25/3/2022	VDP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/3/2022	20/5/2022	28/3/2022	25/3/2022	POM	Đại hội Đồng Cổ đông
18/3/2022	20/5/2022	31/3/2022	30/3/2022	CDR	Đại hội Đồng Cổ đông
22/3/2022	20/5/2022	5/4/2022	4/4/2022	KOS	Đại hội Đồng Cổ đông
23/3/2022	20/5/2022	8/4/2022	7/4/2022	CTI	Đại hội Đồng Cổ đông
30/3/2022	20/5/2022	15/4/2022	14/4/2022	CCA	Đại hội Đồng Cổ đông
6/4/2022	20/5/2022	18/4/2022	15/4/2022	PNP	Đại hội Đồng Cổ đông
30/3/2022	20/5/2022	15/4/2022	14/4/2022	TNH	Đại hội Đồng Cổ đông
6/4/2022	20/5/2022	15/4/2022	14/4/2022	VNA	Đại hội Đồng Cổ đông
5/4/2022	20/5/2022	21/4/2022	20/4/2022	BBH	Đại hội Đồng Cổ đông
5/4/2022	20/5/2022	22/4/2022	21/4/2022	TMP	Đại hội Đồng Cổ đông
5/4/2022	20/5/2022	20/4/2022	19/4/2022	VES	Đại hội Đồng Cổ đông
6/4/2022	20/5/2022	25/4/2022	22/4/2022	RAT	Đại hội Đồng Cổ đông
8/4/2022	20/5/2022	21/4/2022	20/4/2022	THU	Đại hội Đồng Cổ đông
22/4/2022	20/5/2022	27/4/2022	26/4/2022	DCT	Đại hội Đồng Cổ đông
20/4/2022	20/5/2022	29/4/2022	28/4/2022	PEQ	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/4/2022	20/5/2022	20/5/2022	20/5/2022	TAC	Tạm dừng Niêm yết
22/4/2022	20/5/2022	6/5/2022	5/5/2022	TMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/4/2022	20/5/2022	29/4/2022	28/4/2022	TIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/5/2022	20/5/2022	9/5/2022	6/5/2022	ICC	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
27/4/2022	20/5/2022	5/5/2022	4/5/2022	GEE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/5/2022	20/5/2022	10/5/2022	9/5/2022	HCB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/4/2022	20/5/2022	9/5/2022	6/5/2022	NDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/5/2022	20/5/2022	17/5/2022	16/5/2022	PTL	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
25/3/2022	21/5/2022	12/4/2022	8/4/2022	TTB	Đại hội Đồng Cổ đông
25/3/2022	21/5/2022	15/4/2022	14/4/2022	DVP	Đại hội Đồng Cổ đông
5/4/2022	22/5/2022	20/4/2022	19/4/2022	TDT	Đại hội Đồng Cổ đông
28/4/2022	22/5/2022	10/5/2022	9/5/2022	MEF	Đại hội Đồng Cổ đông



26/5: Công bố ước tính lần 2 GDP quý 1

- Theo ước tính sơ bộ ngày 28/4, GDP trong quý I/2022 của Mỹ giảm 1,4%. Đây là kết quả bất ngờ khi trước đó hầu hết dự báo đều nhận định kinh tế Mỹ sẽ tăng 1% và là lần sụt giảm GDP đầu tiên của nước này kể từ năm 2020. Mặc dù vậy, theo Conference Board, GDP của Mỹ sẽ quay trở lại đà tăng trưởng với mức tăng 2.1% trong Q2.2022. Tuy nhiên, lạm phát đang là mối đe dọa lớn nhất với sự phục hồi của Mỹ, khi CPI tháng 4 tăng 8,3% so cùng kỳ, dù giảm nhẹ so với mức đỉnh hồi tháng 3 là 8,5% nhưng vẫn đang ở vùng cao nhất trong 40 năm qua. Để đối phó với lạm phát tăng, FED đã phải thực hiện 2 lần điều chỉnh tăng lãi suất với tổng cộng 0.75% trong đó gần nhất là ngày 4/5 với mức tăng 0.5%.



Nguồn: Bloomberg



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn